

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2020/HS-ST
Ngày 09/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký tòa án Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 601/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Thị V**, sinh ngày: 29/5/1972 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 30, phố T, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phố H, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Bán vé số; Con ông: Chu Văn L (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L; Chồng: Hoàng Đức T, sinh năm 1971 (Đã ly hôn năm 2013); Con: 02 con: Con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2020 đến ngày 13/9/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại ở phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1992

Nơi ĐKKHKT: Khu 6, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Khu M, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

2. Anh Nguyễn Việt A, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ 5, phố G, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(Anh T và anh V có Đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 10/9/2020 tại tổ 10, phố H, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác của đội Điều tra hình sự - Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chu Thị V, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: Tổ 30, phố T, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở: Tổ 10, phố H, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô cho Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Khu 6, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Việt A, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: Tổ 5, phố G, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của V số tiền Việt Nam 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) từ việc bán số lô cho Tú và Việt Anh; 10 mảnh giấy trắng kích thước 07 cm x 10 cm, trên mỗi mảnh giấy có in sẵn chữ “ngày...tháng...năm”, 01 tờ lịch kích thước 26 cm x 19,5 cm có ghi các con số; 01 bút bi mực màu đen.

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc T và Nguyễn V mỗi người 01 mảnh giấy có kích thước 07 cm x 10 cm có ghi các con số ghi ngày 10/9/2020.

Cùng ngày 10/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Thị V tại tổ 10, phố Hoà Bình, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét, thu giữ số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) của V.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Thị V, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn V khai nhận về hành vi đánh bạc của mình như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/9/2020, Chu Thị V đang ngồi bán vé xổ số cho Công ty xổ số Phú Thọ tại trước cửa nơi ở của V thuộc tổ 10, phố Hoà Bình, phường B, Việt Trì, Phú Thọ thì lần lượt có Nguyễn Ngọc T và Nguyễn V đến hỏi mua số lô. Nguyễn Ngọc T mua số lô 36 (50 điểm x 20.000 đồng/01 điểm bằng 1.000.000 đồng/01 số), số lô 63 (75 điểm x 20.000 đồng/01 điểm bằng 1.500.000 đồng/01 số), tổng số tiền Tú mua số lô là 2.500.000 đồng. Sau đó, Nguyễn V mua số lô 00 (50 điểm x 20.000 đồng/01 điểm bằng 1.000.000 đồng/01 số), số lô 35 (100 điểm x 20.000 đồng/01 điểm bằng 2.000.000 đồng/01 số), tổng số tiền mua số lô của V là 3.000.000 đồng. V ghi số lô và điểm của Tú, V vào một mảnh giấy gọi là cấp lô (có ghi ngày 10 tháng 9 năm 2020 phía trên đầu) rồi đưa cấp lô cho Tú, V giữ đồng thời ghi các số lô này vào mặt sau tờ lịch để làm căn cứ so sánh với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày. Khi ghi xong Tú trả cho V số tiền 2.500.000 đồng, V trả cho V số tiền 3.000.000 đồng. Tổng số tiền Tú và V mua các số lô là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi T và V đưa tiền cho V thì bị lực lượng Công an thành phố Việt Trì phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Về cách thức tính thắng thua như sau: Số lô là 02 số cuối của tất cả các giải xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu số lô Tú và V mua của V trùng với 02 số cuối của các giải xổ số miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày thì Tú và V thắng. V phải trả cho Tú và V số tiền tương ứng là cứ 20.000 đồng/1 điểm lô thì trúng được 70.000 đồng/1 điểm lô. Nếu trúng nhiều giải thì chỉ tính tối đa 03 lần. Nếu số lô của Tú và V không trúng thì V được hưởng toàn bộ số tiền Tú và V đã bỏ ra để mua các số lô. Việc thanh toán thắng thua được thực hiện vào ngày hôm sau.

Quá trình điều tra xác định đây là lần đầu tiên Chu Thị V bán số lô cho Tú và Việt Anh.

Ngoài ra, trước khi bán số lô cho T và Việt Anh, V còn bán số lô 45,54,35,53,26,62 mỗi số 05 điểm tương đương 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) cho hai khách qua đường không rõ tên tuổi, địa chỉ, không xác định được.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 154/QĐ-VKS-VT ngày 01/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Chu Thị V về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Chu Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Chu Thị V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 03 ngày = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Chu Thị V cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Chu Thị V có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Chu Thị V.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Chu Thị V.

Bị cáo Chu Thị V phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thực hiện việc buộc bị cáo Chu Thị V lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2019/0000041 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu và tiêu hủy: 10 mảnh giấy trắng kích thước 07 cm x 10 cm, trên mỗi mảnh giấy có in sẵn chữ “ngày...tháng...năm”; 01 bút bi mực màu đen,

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 tờ lịch kích thước 26 cm x19,5 cm có ghi các con số thu của V, 02 mảnh giấy có kích thước 07 cm x 10 cm có ghi các con số ghi ngày 10/9/2020 thu của Tú và V.

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Chu Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chu Thị V không có ý kiến gì về bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Chu Thị V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra - Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/9/2020, Công an thành phố Việt Trì phát hiện, bắt quả tang Chu Thị V đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô với Nguyễn Ngọc T và Nguyễn V. Tổng số tiền mà V đánh bạc với Nguyễn Ngọc T và Nguyễn V là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó: Số tiền V đánh bạc với Nguyễn Ngọc Tú là 2.500.000 đồng; số tiền V

đánh bạc với Nguyễn V là 3.000.000 đồng. Ngoài ra cùng ngày, V còn có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua, bán số lô với hai khách qua đường không rõ tên tuổi, địa chỉ, không xác định được với số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) cho. Hành vi đánh bạc của Chu Thị V bằng hình thức bán số lô cho Nguyễn Ngọc Tú, Nguyễn V và hai người chơi khác được phát hiện, bắt giữ, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 10/9/2020. Do vậy, Chu Thị V phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc là 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi qui định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội qui định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô với số tiền 6.100.000 đồng của bị cáo Chu Thị V đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc.

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội bị cáo Chu Thị V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình. Xong vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần quyết định mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chu Thị V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo Chu Thị V được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là bố bị cáo là ông Chu Văn Lộc là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hội đồng xét xử nhận định như sau: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú do vậy không cần thiết phải

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ nhưng do bị cáo Chu Thị V không có tài sản riêng gì có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự quy định người bị kết án phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Xét thấy bị cáo V không có thu nhập ổn định vì vậy miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo. Tuy nhiên cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

[6]. Về vật chứng:

Đối với số tiền: 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo sử dụng đánh bạc nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bút bi mực màu đen, 10 mảnh giấy trắng kích thước 07 cm x 10 cm, trên mỗi mảnh giấy có in sẵn chữ “ngày...tháng...năm” bị cáo V dùng vào việc ghi số lô là vật chứng không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 tờ lịch kích thước 26 cm x 19,5 cm có ghi các con số thu của bị cáo V, 02 mảnh giấy có kích thước 07 cm x 10 cm có ghi các con số ghi ngày 10/9/2020 thu của Nguyễn Ngọc Tú và Nguyễn V là vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Ngọc Tú và Nguyễn V là những đối tượng có hành vi đánh bạc với Chu Thị V song do số tiền sử dụng đánh bạc của Tú và Anh đều dưới 5.000.000 đồng; bị bắt trước khi có kết quả xổ số miền Bắc trong ngày; bản thân Tú và V không có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc” hoặc “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử lý hành chính đối với Tú và V theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội là phù hợp.

Đối với hai khách mua 600.000 đồng số lô của Chu Thị V trước khi V bị bắt quả tang, do V không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ để xử lý.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Chu Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Chu Thị V 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 03 ngày = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Chu Thị V cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Chu Thị V có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Chu Thị V.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Chu Thị V.

Bị cáo Chu Thị V phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thực hiện việc buộc bị cáo Chu Thị V lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2019/0000041 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu và tiêu hủy: 10 mảnh giấy trắng kích thước 07 cm x 10 cm, trên mỗi mảnh giấy có in sẵn chữ “ngày...tháng...năm”; 01 bút bi mực màu đen,

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2020)

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 tờ lịch kích thước 26 cm x19,5 cm có ghi các con số thu của V, 02 mảnh giấy có kích thước 07 cm x 10 cm có ghi các con số ghi ngày 10/9/2020 thu của Nguyễn Ngọc T và Nguyễn V.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Chu Thị V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Cơ quan điều tra CATP thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường T, Tp Việt Trì, T.Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Lưu HSVA, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan